

Ngày 30/09/2025	25,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.7%	7.2%	5.0%

Q3/25	
ROE	12.0%
	+/- YoY ▼ 1.9%

	Q3/25		
DT thuần	909	QoQ ▲ 3.00 ▲ 0.3%	YoY ▲ 112 ▲ 14.1%
	tỷ VNĐ		

9T 2025		
DT thuần	2,677	YoY ▲ 234 ▲ 9.6%
tỷ VNĐ		

Q3/25			
LN gộp	86.9	QoQ	YoY
		▼ 40.1	▼ 15.1
		▼ 31.6%	▼ 14.8%
tỷ VNĐ			

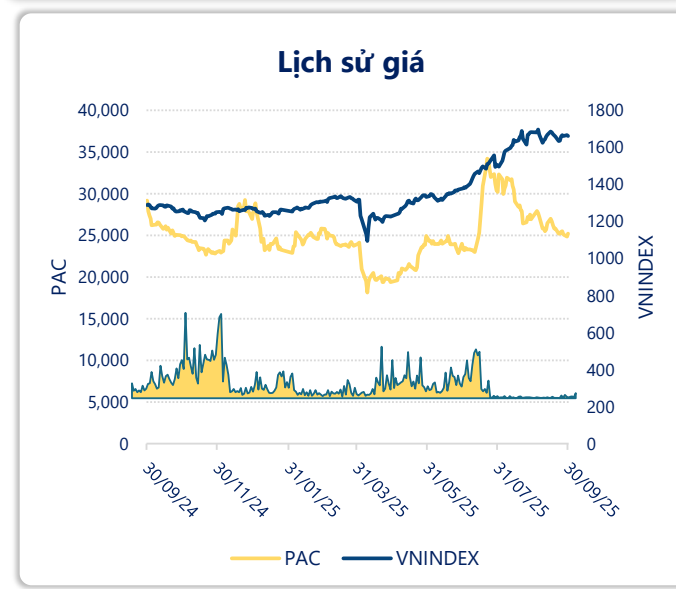
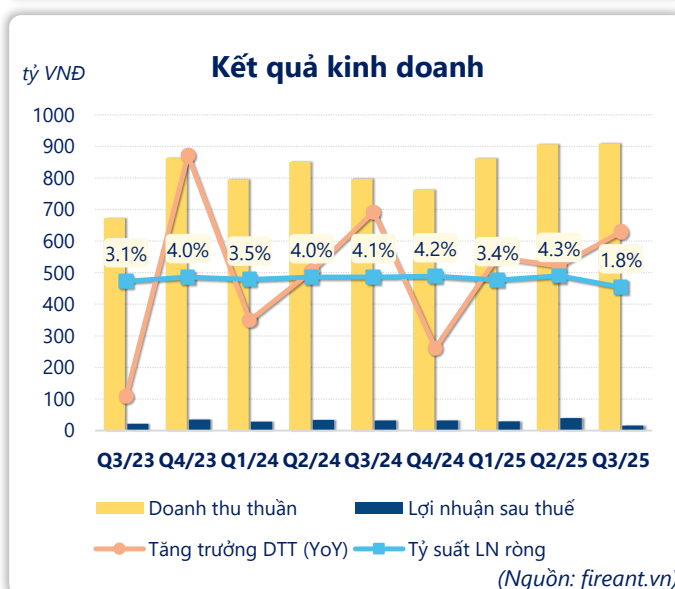
9T 2025		
LN gộp	316	YoY ▼ 1.00 ▼ 0.3%
tỷ VNĐ		

	Q3/25		
LN thuần	19.5	QoQ ▼ 30.0 ▼ 60.6%	YoY ▼ 20.7 ▼ 51.5%
	tỷ VNĐ		

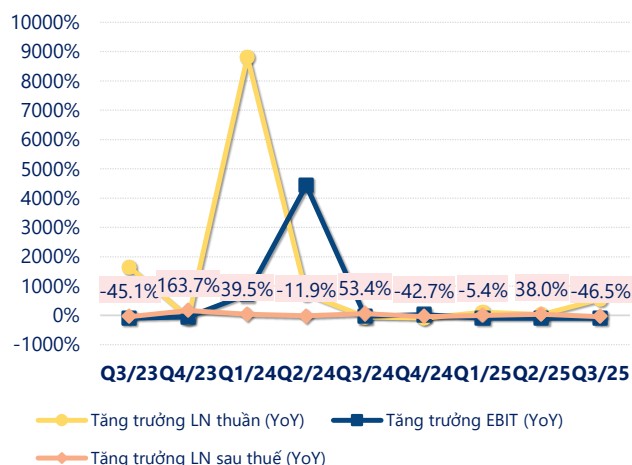
9T 2025		
LN thuần	110	YoY ▼ 13.0 ▼ 10.7%
tỷ VNĐ		

	Q3/25		
LN sau thuế	16.2	QoQ ▼ 22.9 ▼ 58.5%	YoY ▼ 16.1 ▼ 49.7%
	tỷ VNĐ		

9T 2025		
LN sau thuế	84.5	YoY
		▼ 9.90
		▼ 10.5%
tỷ VNĐ		

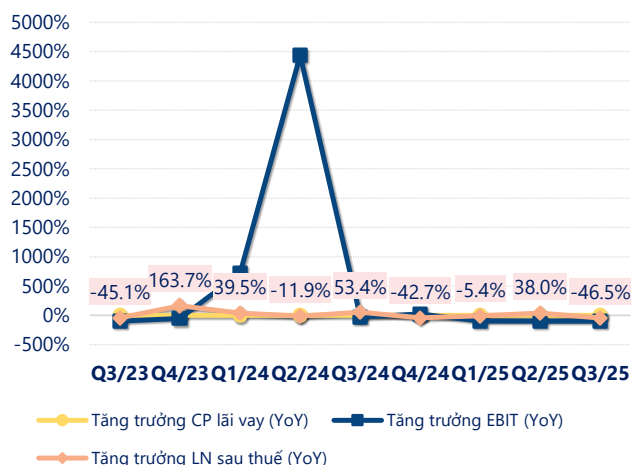


Tăng trưởng lợi nhuận



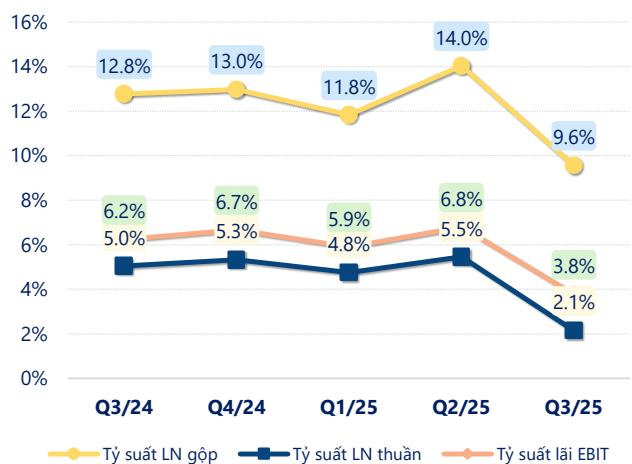
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



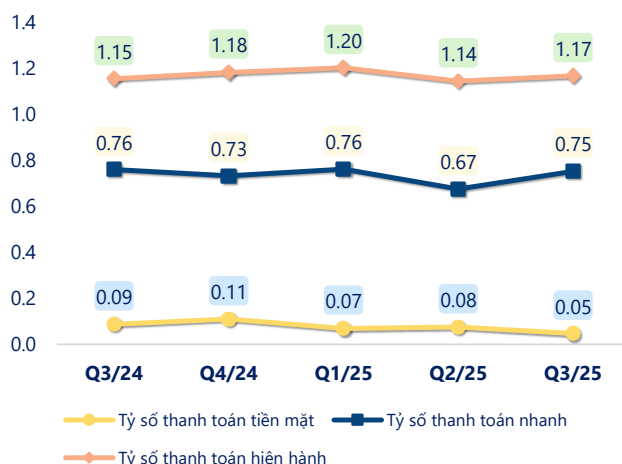
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



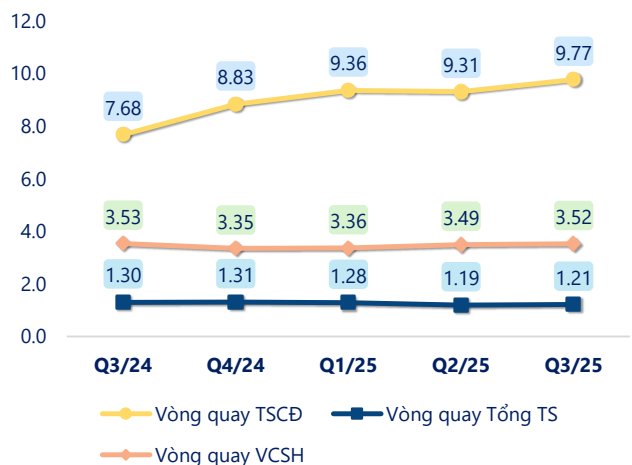
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



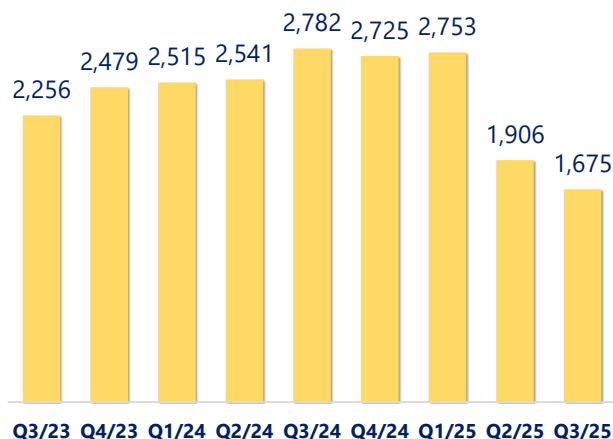
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	909	797	14.1%	2,677	2,443	9.6%
Giá vốn hàng bán	822	695	18.3%	2,361	2,126	11.1%
Lợi nhuận gộp	86.9	102	-14.8%	316	317	-0.3%
Doanh thu HĐTC	10.8	14.2	-23.9%	31.6	38.3	-17.3%
Chi phí TC	15.4	9.09	69.9%	46.2	42.3	9.1%
Chi phí lãi vay	13.7	9.29	47.9%	35.1	31.8	10.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	47.5	50.5	-5.9%	138	141	-2.6%
Chi phí QLDN	15.3	16.1	-5.0%	53.9	48.5	11.1%
LN thuần từ HĐKD	19.5	40.2	-51.5%	110	123	-10.7%
Lợi nhuận khác	1.05	0.15	602%	1.69	0.59	186%
LN trước thuế	20.6	40.4	-49.1%	112	124	-9.8%
Lợi nhuận sau thuế	16.2	32.3	-49.7%	84.5	94.4	-10.5%
LNST của CĐ cty mẹ	16.2	32.3	-49.7%	84.5	94.4	-10.5%

(Nguồn: fireant.vn)

